

Bản án số: 40/2023/HC-ST
Ngày: 11-5-2023
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hằng;
2. Ông Trương Vĩnh Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLST-HC ngày 06/10/2021 về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Triệu Thị Như K, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Quốc L, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2021) (có mặt).

Địa chỉ: Lô A, khu dân cư H, đường T, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số B đường B, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố P: Ông Võ Văn P, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh B (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Hứa Phương H, chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý quỹ đất (theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2021) (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường P, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Mai Thị T, sinh năm 1944 (vắng mặt).

+ Bà Trương Thị Thu T1, sinh năm 1994 (vắng mặt).

+ Ông Trương Quốc A, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị T, bà Trương Thị Thu T1, ông Trương Quốc A: Ông Lê Quốc L, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền ngày 07/3/2021) (có mặt).

Địa chỉ: Lô A, khu dân cư H, đường T, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Triệu Thị Như K và ông Lê Quốc L là người đại diện theo ủy quyền của bà K trình bày:*

Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.753,8 m² tọa lạc tại phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận do bà Triệu Thị Như K là chủ sử dụng hợp pháp.

Vào ngày 02/12/2005, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 15225/QĐ-CTUBND về việc thu hồi đất của bà, nội dung trong đó thu hồi toàn bộ thửa đất số 3, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.753,8 m² nêu trên để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5), tại phường P, phường T, phường P, thành phố P theo dự án được duyệt.

Mãi đến 11 năm sau, ngày 23/08/2016, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 2479/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K, Dự án khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5), với tổng số tiền là 2.059.690.880 đồng (*Hai tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Đồng thời, theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND của UBND thành phố P nêu trên thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận sẽ chịu trách nhiệm thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng bà.

Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/08/2016 thì cho đến:

+ Ngày 02/2/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận mới thực hiện việc chi trả lần 1 cho bà với số tiền là 493.000.000 đồng (Bốn Trăm chín mươi ba triệu đồng), như vậy thời gian chậm chi trả so với Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/08/2016 là 528 ngày.

+ Ngày 23/10/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận mới thực hiện việc chi trả lần 2 cho bà với số tiền là 1.566.690.880 đồng (Một tỷ, năm trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, tám trăm tám mươi đồng), như vậy thời gian chậm chi trả so với Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/08/2016 là 791 ngày.

Trước việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/08/2016, bà đã làm đơn kiến nghị thì được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B có công văn số 6146/STNMT-TTPTQĐ ngày 26/12/2018, về việc xin chủ trương hỗ trợ tiền lãi chậm trả tiền bồi thường cho hộ ông Bùi Hoàng N và các trường hợp tương tự khác thuộc dự án Khu dân cư H, khu vực 4+5. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định tổng số tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ Dự án Khu dân cư H, khu vực 4+5 đối với gia đình bà là 431.329.728 đồng (*Bốn trăm ba mươi một triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng*).

Sau khi có Công văn số 6146/STNMT-TTPTQĐ ngày 26/12/2018 của Sở T, bà tiếp tục kiến nghị đến UBND thành phố P, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận yêu cầu chi trả tiền lãi chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Triệu Thị Như K, Dự án khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P. Nhưng UBND thành phố P, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận vẫn không thực hiện việc chi trả tiền lãi chậm trả tiền bồi thường.

Bà tiếp tục kiến nghị thì Sở T có Công văn số 4515/STNMT-CCQLĐĐ ngày 01/10/2020 về việc giải quyết kiến nghị của 07 hộ dân liên quan đến việc chi trả tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường đến Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận nhưng Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh B vẫn không thực hiện việc chi trả cho đến nay.

Trong khi đó, theo bà được biết thì “Liên quan đến việc chi trả tiền lãi do chậm chi trả bồi thường, hiện nay UBND tỉnh đã chấp nhận chủ trương giải quyết đối với 04 hộ dân đã có Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh tại Công văn mật số 364/UBND-ĐTQH ngày 25/8/2020” - Nội dung này thể hiện tại Công văn số

4515/STNMT- CCQLĐĐ ngày 01/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

Điều này thể hiện sự bất nhất, bất công, không đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết tiền lãi chậm trả tiền bồi thường cho hộ ông Bùi Hoàng N và các trường hợp tương tự khác thuộc dự án Khu dân cư H, khu vực 4+5 của UBND thành phố P, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận và các Cơ quan có thẩm quyền khác.

Hành vi hành chính việc chưa thanh toán tiền lãi chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Triệu Thị Như K, Dự án khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P của Ủy ban nhân dân thành phố P đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thực hiện hành vi hành chính về việc chi trả tiền lãi chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Triệu Thị Như K thuộc Dự án khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P theo đúng quy định của pháp luật, với số tiền yêu cầu chi trả là 431.329.728 đồng (*Bốn trăm ba mươi một triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng*).

Tại phiên tòa, ông Lê Quốc L trình bày bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thực hiện hành vi hành chính về việc chi trả tiền lãi chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Triệu Thị Như K thuộc Dự án khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P theo đúng quy định của pháp luật, không yêu cầu số tiền cụ thể.

**Tại công văn số 6537/UBND-NC ngày 24/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận trình bày:*

- Hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư H, giai đoạn II (khu vực 4 + 5) tại phường P, thành phố P theo Quyết định số 15225/QĐ-UBND ngày 02/12/2005 của UBND thành phố P, diện tích thu hồi là 2.573,8m² đất thửa số 3, tờ bản đồ số 02 (sau đó UBND thành phố P ban hành Quyết định số 4981/QĐ-UBND ngày 23/11/2009 về việc điều chỉnh tên sử dụng đất tại Quyết định số 15225/QĐ-UBND ngày 02/12/2005 của UBND thành phố P từ hộ ông Bùi Văn H2 thành hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K).

- Căn cứ kết quả họp xét pháp lý của UBND phường P, kết luận của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố. Ngày 23/8/2016, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 2479/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K, với số tiền là 2.059.690.880 đồng (bao gồm bồi thường về đất: 1.232.600.880 đồng; bồi

thường về tài sản: 950.000 đồng; các khoản hỗ trợ: 826.140.000 đồng). Ngày 06/9/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với UBND phường P mời hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K tiến hành việc giao nhận Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND thành phố P và hộ ông H1 - bà K đã đồng ý nhận Quyết định này.

- Căn cứ Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh B và Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K theo quy định. Nhưng do nguồn kinh phí đền bù UBND tỉnh cấp để chi trả cho dự án không đáp ứng đủ, vì vậy Sở T đã có Công văn số 2770/STNMT-TTPTQĐ ngày 29/7/2016 xin chủ trương chi trả tiền đền bù cho các hộ dân thuộc dự án Khu dân cư H giai đoạn 2B.

- Ngày 15/8/2016, UBND tỉnh B có Công văn số 2911/UBND- ĐTQH về việc chi trả tiền đền bù cho các hộ dân thuộc dự án Khu dân cư H, giai đoạn 2B, thì trường hợp của hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K không thuộc 03 nhóm theo thứ tự ưu tiên tại Công văn nêu trên, cụ thể: Trong tuyến đường H, các hộ đã bàn giao mặt bằng trong tuyến T12 và tuyến đường T23 đã thi công; các khoản hỗ trợ và bổ sung mà các hộ đã giao đất (nằm ngoài tuyến đường H, tuyến đường T12 và tuyến đường T23); đối với các hộ dân không thuộc 3 nhóm trên tạm thời chưa chi trả, chờ chủ trương của UBND tỉnh về phương án đầu tư xây dựng Công viên. Vì vậy, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H1 - bà K theo chủ trương của UBND tỉnh B.

Trong nguồn kinh phí được cấp năm 2017, ngày 02/2/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã chi trả cho hộ ông H1 - bà K, với số tiền là 493.000.000 đồng. Ngày 23/10/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiếp tục chi trả số tiền còn lại là 1.566.690.880 đồng; hộ ông Trương Văn H1 - bà Triệu Thị Như K đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ.

Ủy ban nhân dân thành phố P cho rằng Dự án khu dân cư Hùng Vương giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P là do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận là chủ đầu tư, do đó việc chi trả tiền lãi do chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Triệu Thị Như K thuộc thẩm quyền của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận nên Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận là người bị kiện chứ không phải Ủy ban nhân dân thành phố P. Vì vậy Ủy ban nhân dân thành phố P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày:*

Ngày 23/8/2016, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 2479/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K, với số tiền là: 2.059.690.880 đồng.

Ngày 06/9/2016, Trung tâm phối hợp với UBND phường P, Ban Điều hành khu phố A, phường P mời hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K tiến hành việc giao nhận Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND thành phố P và hộ ông H1-bà K đồng ý nhận quyết định nêu trên.

Căn cứ vào Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh và Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, thì Trung tâm phải tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K theo quy định. Nhưng do nguồn kinh phí đền bù UBND tỉnh cấp để chi trả cho dự án không đáp ứng đủ, vì vậy Sở T có Công văn số 2770/STNMT-TTPTQĐ ngày 29/7/2016 xin chủ trương chi trả đền bù cho các hộ dân thuộc dự án Khu dân cư H, giai đoạn 2B.

Ngày 15/8/2016, UBND tỉnh có Công văn số 2911/UBND-ĐTQH về việc chi trả đền bù cho các hộ dân thuộc dự án Khu dân cư H, giai đoạn 2B, thành phố P, thì trường hợp của hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K không thuộc 03 nhóm theo thứ tự ưu tiên tại công văn nêu trên.

Vì vậy, Trung tâm chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H1-bà K theo chủ trương của UBND tỉnh.

Trong nguồn kinh phí được cấp năm 2017, ngày 02/02/2018 Trung tâm đã chi trả cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K với số tiền 493.000.000 đồng.

Ngày 23/10/2018, Trung tâm tiếp tục chi trả số tiền còn lại là 1.566.690.880 đồng.

Theo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận thì người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố P chứ không phải Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận. Đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa:

- Ông Lê Quốc L là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K.

- Ông Lê Thanh S là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố P trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K.

- Bà Trần Hứa Phương H là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày: Thống nhất như lời trình bày của ông Lê Thanh S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K.

Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận về việc không thanh toán thêm cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc thanh toán thêm cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện bà Triệu Thị Như K yêu cầu Tòa án tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thực hiện hành vi hành chính về việc chi trả tiền lãi chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K thuộc Dự án khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P theo đúng quy định của pháp luật, với số tiền yêu cầu chi trả là 431.329.728 đồng (*Bốn trăm ba mươi một triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng*).

Tại phiên tòa, ông Lê Quốc L là người đại diện theo ủy quyền của bà Triệu Thị Như K trình bày bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thực hiện hành vi hành chính về việc chi trả tiền lãi chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K thuộc Dự án khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P theo đúng quy định của pháp luật, không yêu cầu số tiền cụ thể.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà K không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo khoản 1 Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính, khiếu kiện của bà K là khiếu kiện hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng:

Bà Triệu Thị Như K khởi kiện hành vi hành chính của UBND thành phố P về việc buộc chi trả tiền lãi do chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K nên xác định UBND thành phố P là người bị kiện. Quá trình đối thoại, UBND thành phố P cho rằng Dự án khu dân cư Hùng Vương giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P là do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận là chủ đầu tư, do đó việc chi trả tiền lãi do chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K thuộc thẩm quyền của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận nên Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận mới là người bị kiện.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố P xác định Ủy ban nhân dân thành phố P là người bị kiện là đúng. Tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 có nội dung: *“Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 53 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh B”*. Tại Điều 4 của Quyết định số 2479/QĐ-UBND còn có nội dung: *“...Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh,...căn cứ Quyết định thi hành”*. Như vậy, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận là cơ quan giúp UBND thành phố P thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K, không phải là cơ quan thu hồi đất nên Ủy ban nhân dân thành phố P mới là người bị kiện, còn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Bà Triệu Thị Như K cung cấp bản sao công văn số 6146/STNMT-TTPTQĐ ngày 26/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B gửi UBND tỉnh B về việc xin chủ trương hỗ trợ tiền lãi chậm trả có nội dung các hộ dân nhiều lần đề nghị chi trả tiền lãi do chậm chi trả bồi thường tiền hỗ trợ và công văn số 4515/STNMT-CCQLĐĐ ngày 01/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B gửi Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận về việc kiểm tra, rà soát lại hồ sơ thu hồi đất, bồi thường của các hộ dân và trả lời cho hộ dân được rõ, trong đó có hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K. Đây là chứng cứ của người khởi kiện về việc đã khiếu nại hành vi hành chính về yêu cầu trả lãi đối với tiền bồi thường chậm trả nhưng chưa được giải quyết. Đến ngày 09/7/2021, bà Triệu Thị Như K khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K Dự án Khu dân cư H giai đoạn II (khu vực 4+5) tại phường P, thành phố P với tổng số tiền là 2.059.690.880 đồng. Do nguồn kinh phí đền bù cấp để chi trả cho dự án không đáp ứng đủ, phải chờ chủ trương nên đến ngày 02/02/2018 và ngày 23/10/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận mới chi trả cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K tổng số tiền 2.059.690.880 đồng.

Khoản 1, 2 Điều 93 của Luật Đất đai quy định:

“Điều 93. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.”

Ủy ban nhân dân thành phố P đã ban hành Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 23/8/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận là cơ quan giúp UBND thành phố P thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K nhưng đến ngày 23/10/2018 mới chi trả toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K là chậm so với quy định của pháp luật. Do đó, UBND thành phố P không thanh toán thêm cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là trái pháp luật. Vì vậy, bà Triệu Thị Như K khởi kiện buộc UBND thành phố P phải thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K được chấp nhận nên bà K không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp.

UBND thành phố P phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Điều 93 của Luật đất đai;
- Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Như K.

Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận về việc không thanh toán thêm cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc thanh toán thêm cho hộ ông Trương Văn H1-bà Triệu Thị Như K một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Triệu Thị Như K số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008137 ngày 22/9/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái